

Số: /CTVLO-TTHT

Vĩnh Long, ngày tháng năm

V/v chi phí khấu hao TSCĐ

Kính gửi: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Long;
Mã số thuế: 1500176902;
Địa chỉ: Số 50, Phạm Thái Bường, Phường 4,
TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 01/08/2022, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long nhận được công văn số 726/PTTH đề ngày 28/07/2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Đài) về việc hướng dẫn xác định chi phí hợp lý. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định:

+ Tại khoản 14 Điều 2:

“Điều 2. Các từ ngữ sử dụng trong Thông tư này được hiểu như sau:

14. Nâng cấp tài sản cố định: là hoạt động cải tạo, xây lắp, trang bị bổ sung thêm cho TSCĐ nhằm nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm, tính năng tác dụng của TSCĐ so với mức ban đầu hoặc kéo dài thời gian sử dụng của TSCĐ; đưa vào áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của TSCĐ so với trước.”

+ Tại khoản 1 Điều 3:

“Điều 3. Tiêu chuẩn và nhận biết tài sản cố định:

1. Tư liệu lao động là những tài sản hữu hình có kết cấu độc lập, hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào thì cả hệ thống không thể hoạt động được, nếu thỏa mãn đồng thời cả ba tiêu chuẩn dưới đây thì được coi là tài sản cố định:

a) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;

b) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên;

c) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) trở lên.

Trường hợp một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và nếu thiếu một bộ phận nào đó mà cả hệ thống vẫn thực hiện được chức năng hoạt động chính của nó nhưng do yêu cầu quản lý, sử dụng tài sản cố định đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận tài sản thì mỗi bộ phận tài sản đó nếu cùng

thoả mãn đồng thời ba tiêu chuẩn của tài sản cố định được coi là một tài sản cố định hữu hình độc lập.

... ”

+ Tại khoản 4 Điều 4:

“Điều 4. Xác định nguyên giá của tài sản cố định:

4. Nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp chỉ được thay đổi trong các trường hợp sau:

a) Đánh giá lại giá trị TSCĐ trong các trường hợp:

...

b) Đầu tư nâng cấp TSCĐ.

c) Tháo dỡ một hay một số bộ phận của TSCĐ mà các bộ phận này được quản lý theo tiêu chuẩn của 1 TSCĐ hữu hình.

Khi thay đổi nguyên giá TSCĐ, doanh nghiệp phải lập biên bản ghi rõ các căn cứ thay đổi và xác định lại các chỉ tiêu nguyên giá, giá trị còn lại trên sổ kế toán, số khấu hao lũy kế, thời gian sử dụng của TSCĐ và tiến hành hạch toán theo quy định.”

+ Tại khoản 1, khoản 2, khoản 9 Điều 9:

“Điều 9. Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ:

1. Tất cả TSCĐ hiện có của doanh nghiệp đều phải trích khấu hao, trừ những TSCĐ sau đây:

...

2. Các khoản chi phí khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

...

9. Việc trích hoặc thôi trích khấu hao TSCĐ được thực hiện bắt đầu từ ngày (theo số ngày của tháng) mà TSCĐ tăng hoặc giảm. Doanh nghiệp thực hiện hạch toán tăng, giảm TSCĐ theo quy định hiện hành về chế độ kế toán doanh nghiệp.”

+ Tại khoản 2 mục I Phụ lục II Phương pháp trích khấu hao tài sản cố định (Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/ 04/2013 của Bộ Tài chính):

“I. Phương pháp khấu hao đường thẳng:

2. Trường hợp thời gian trích khấu hao hay nguyên giá của tài sản cố định thay đổi, doanh nghiệp phải xác định lại mức trích khấu hao trung bình của tài sản cố định bằng cách lấy giá trị còn lại trên sổ kế toán chia (:) cho thời gian trích khấu hao xác định lại hoặc thời gian trích khấu hao còn lại (được xác

định là chênh lệch giữa thời gian trích khấu hao đã đăng ký trừ thời gian đã trích khấu hao) của tài sản cố định.”

- Căn cứ khoản 1 và điểm 2.2 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.2. Chi khấu hao tài sản cố định thuộc một trong các trường hợp sau:

...”

Căn cứ các quy định trên: Trường hợp Công ty TNHH Truyền hình Phương Nam (Công ty) là đơn vị trực thuộc của Đài, Công ty có tài sản cố định là Hệ thống truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất kênh 34-UHF, trong năm 2021 Công ty có thực hiện đầu nối bổ sung mạng cáp tại tỉnh Bến Tre và TP.HCM thì Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định như sau:

- Trường hợp tài sản cố định đầu nối bổ sung mạng cáp của Công ty nếu không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 14 Điều 2 và khoản 4 Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính nhưng đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính thì Công ty được trích khấu hao tài sản cố định và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện được quy định tại khoản 1 và điểm 2.2 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp, tài sản cố định đầu nổi bổ sung mạng cáp của Công ty nếu thuộc trường hợp được quy định tại khoản 14 Điều 2 và khoản 4 Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính thì Công ty phải xác định lại mức trích khấu hao trung bình của tài sản cố định bằng cách lấy giá trị còn lại trên sổ kế toán chia (:) cho thời gian trích khấu hao xác định lại hoặc thời gian trích khấu hao còn lại (được xác định là chênh lệch giữa thời gian trích khấu hao đã đăng ký trừ thời gian đã trích khấu hao) của tài sản cố định theo quy định tại khoản 2 mục I Phụ lục II Phương pháp trích khấu hao tài sản cố định (Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính).

+ Việc trích khấu hao tài sản cố định được thực hiện bắt đầu từ ngày (theo số ngày của tháng) mà tài sản cố định tăng thêm theo quy định tại khoản 9 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/ 04/2013 của Bộ Tài chính.

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định xác định lại, Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện được quy định tại khoản 1 và điểm 2.2 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời đề Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long được biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng Tuyên truyền & Hỗ trợ người nộp thuế qua số điện thoại: 02703.823.559 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên (biết, thực hiện);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC;
- Trang thông tin;
- Lưu: VT, P.TTHT. ()

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thị Hồng Linh